* **HỌC SINH ĐỌC SGK, ĐIỀN KHUYẾT VÀO ĐỀ CƯƠNG**
* **XEM TRƯỚC CÁC CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**BÀI 19: SỰ PHÂN BỐ SINH VẬT VÀ ĐẤT TRÊN TRÁI ĐẤT**

* Thảm thực vật: toàn bộ các loài sinh vật khác nhau sinh sống gọi chung là thảm thực vật
* Sự phân bố các thảm thực vật:

 + Phụ thuộc vào ………………

 + Nhiệt ẩm thay đổi theo………………………

 🡪 thảm thực vật thay đổi theo…………………………….

* Sự phân bố đất:

Đất chịu tác động của …………….-> sự phân bố đất cũng thay đổi theo khí hậu và sinh vật.

**I. SỰ PHÂN BỐ SINH VẬT VÀ ĐẤT.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đới****TN** |  **Kiểu khí hậu** | **Kiểu thảm thực vật chủ yếu** | **Nhóm đất chính** |  **Phân bố** |
| Đàinguyên | Cận cực lục địa | …………………. | Đài nguyên | 60° trở lên, ở rìa Bắc Âu-Á, Bắc Mĩ |
| Ôn đới |  Ôn đới lạnhỐn đới hải dương Ôn đới lục địa (nửa khô hạn) | ……………………………………………………………………………………. | Pốtdôn Nâu, xámĐen | Bắc Âu-Á, Bắc Mĩ Tây Âu, Trung Âu, Đông Bắc Mĩ |
| Cậnnhiệt | Cận nhiệt gió mùa Cận nhiệt Địa Trung HảiCận nhiệt lục địa | …………………………………………………………………………………………………………………. | ĐỏvàngNâu đỏXám | Âu-Á, Bắc MĩNam Âu, Tây Hoa Kỳ, Đông Nam, TN Úc |
| Nhiệtđới | Nhiệt đới lục địa Cận xích đạo gió mùaNhiệt đới gió mùa, xích đạo | ………………………………………………………………………..………… | XámĐỏ, nâu đỏĐỏ vàng (feralit) | Trung Phi, Tây Phi, Trung Nam Mĩ, ĐN Á, Trung Mĩ, Trung Phi, Nam Mĩ |

**II. SỰ PHÂN BỐ ĐẤT VÀ SINH VẬT THEO ĐỘ CAO.**

- Càng lên cao, nhiệt độ càng……….độ ẩm không khí ………….đến một độ cao rồi…...

- Nhiệt và ẩm thay đổi tạo nên sự thay đổi........................................................ theo độ cao

**Câu hỏi và bài tập:**

1. Dựa vào các hình 19.1 và 19.2, cho biết thảm thực vật đài nguyên và đất đài nguyên phân bô' trong phạm vi những vĩ tuyến nào, châu lục nào? Tại sao?

2. Những kiểu thảm thực vật và nhóm đất thuộc môi trường đới ôn hoà phân bố ở những châu lục nào? Tại sao?.

3. Những kiểu thảm thực vật và nhóm đất môi trường đới nóng chiếm ưu thế *ở* những châu lục nào? Tại sao?

4. Dựa vào hình 19.1 và 19.2, hãy cho biết: dọc theo kinh tuyến 80°Đ từ Bắc xuống Nam có những thảm thực vật và những nhóm đất nào? Chúng thuộc các đới khí hậu nào? Phân bố ở phạm vi những vĩ tuyến nào?

5. Kiểu thảm thực vật đài nguyên được phân bố ở kiểu khí hậu

A. ôn đới khô.

B. ôn đới ẩm.

C. cận cực.

D. cận cực lục địa.

6. Rừng lá kim thường phân bố tương ứng với kiểu khí hậu

A. ôn đới lục địa lạnh.

B. ôn đới hải dương.

C. ôn đới lục địa nửa khô hạn.

D. ôn đới lục địa khô.

7. Khí hậu nhiệt đới lục địa có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?

A. Rừng lá kim và đất pôtdôn.

B. Thảo nguyên và đất đen.

C. Rừng cận nhiệt đới và đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.

D. Xavan và đất đỏ, nâu đỏ

8. Sự phân bố các thảm thực vật phụ thuộc nhiều nhất vào yếu tố

A. khí hậu.

B. địa hình.

C. độ cao.

D. sông ngòi.

9. Ở vùng núi, càng lên cao thì nhiệt độ và áp suất không khí càng

A. càng giảm.

B. càng tăng.

C. không giảm, không tăng.

D. giảm đều.

10. Phân bố của các thảm thực vật trên trái đất thể hiện rõ ở sự thay đổi theo

A. Độ cao và hướng sườn của địa hình.

B. Vị trí gần hay xa đại dương

C. Vĩ độ và độ cao địa hình

D. Các dạng địa hình (đồi núi, cao nguyên ,...)

11. Khí hậu cận nhiệt Địa Trung Hải thuộc môi trường địa lí nào ?

A. Đới lạnh.

B. Đới nóng.

C. Đới ôn hòa.

D. Nhiệt đới

12. Khí hậu ôn đới lục địa lạnh có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?

A. Rừng lá kim. Đất pốt dôn.

B. Thảo nguyên. Đất đen.

C. Rừng cận nhiệt ẩm. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.

D. Xavan. Đất đỏ, nâu đỏ.

13. Khí hậu nhiệt đới gió mùa có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?

A. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp. Đất nâu và xám.

B. Rừng nhiệt đới ẩm. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.

C. Rừng cận nhiệt ẩm. Đất đỏ, nâu đỏ.

D. Rừng nhiệt đới ẩm. Đất đỏ vàng (feralit).

14. Khí hậu ôn đới hải dương có kiểu thảm thực vật và nhóm đất chính nào?

A. Rừng lá kim. Đất pốt dôn.

B. Thảo nguyên. Đất đen.

C. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp. Đất nâu và xám.

D. Rừng cận nhiệt ẩm. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm.

15. Nguyên nhân thảm thực vật thay đổi theo vĩ độ và độ cao địa hình là

A. chế độ nhiệt ẩm thay đổi theo vĩ độ và độ cao.

B. lượng mưa thay đổi.

C. lượng ánh sáng thay đổi.

D. gió thay đổi.

16. Đất chịu tác động mạnh mẻ nhất của điều kiện

A. khí hậu và sinh vật.

B. khí hậu và sông ngòi.

C. khí hậu và độ cao.

D. địa hình.

17. Nguyên nhân sự thay đổi thực vật và đất theo độ cao do

A. lượng mưa.

B. ánh sáng và ẩm.

C. khác nhau về nhiệt và ẩm.

D. khí áp.

18. Nhận xét nào không đúng về kiểu thảm thực vật xavan?

A. Nằm ở vùng có kiểu khí hậu nhiệt đới lục địa.

B. Phát triển trên đất đỏ, nâu đỏ.

C. Là nhưng dạng cây bụi.

D. Nằm ở vùng có kiểu ôn đới lục địa.

19. Quá trình phong hóa nhanh kết hợp mưa nhiều nên lượng kiềm, silic bị rửa trôi, tích tụ ô-xit sắt và nhôm nên có màu đỏ vàng. Đó là đặc điểm hình thành đất ở vùng có khí hậu nào dưới đây?

A. Khí hậu nhiệt đới ẩm.

B. Khí hậu cận nhiệt đới.

C. Khí hậu xích đạo ẩm.

D. Khí hậu cận nhiệt lục địa.

20. Những khu vực có sự thống trị của các áp cao cận chí tuyến hoặc nằm sâu trong lục địa thường là những khu vực có thảm thực vật nào dưới đây phát triển mạnh?

A. Thảm thực vật đài nguyên và ôn đới.

B. Thảm thực vật rừng xích đạo ẩm.

C. Thảm thực rừng nhiệt đới và cận nhiệt đới.

D. Thảm thực vật hoang mạc và bán hoang mạc.

21. Sự phân bố của các thảm thực vật trên trái đất thay đổi theo?

A. Độ cao và hướng sườn của địa hình.

B. Vị trí gần hay xa đại dương.

C. Vĩ độ và độ cao địa hình.

D. Các dạng địa hình (đồi núi, cao nguyên,...).

22. Trên cùng một diện tích có tính đồng nhật nhất định ,các loài thực thường

A. sống chung với nhau.

B. đấu tranh với nhau.

C. tách rời nhau.

D. tận diệt lẫn nhau.

23. Đất Feralit đỏ vàng không được hình thành trong điều kiện nào?

A. Khí hậu cận nhiệt gió mùa.

B. Khí hậu nhiệt đới gió mùa.

C. Vùng có môi trường địa lí đới lạnh.

D. Khí hậu xích đạo.

24. Trên thế giới,diện tích đất đỏ vàng (feralit), đen nhiệt đới tập trung nhiều nhất ở khu vực

A. nội chí tuyến.

B. chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc.

C. vòng cực Bắc đến cực Bắc.

D. chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc.

25. Trên thế giới,diện tích hoang mạc và bán hoang mạc tập trung tập trung nhiều nhất ở khu vực

A. Bắc Phi.

B. Trung Phi.

C. Nam Phi.

D. Đông Phi.

26. Ở khu vực Bắc Mĩ, kiểu thảm thực vật có diện tích lớn nhất là

A. đài nguyên.

B. rừng lá kim.

C. rừng cật nhiệt.

D. rừng lá rộng.

27. Ở khu vực Bắc Mĩ, nhóm đất có diện tích lớn nhất là

A. đất đài nguyên.

B. đất pôt dôn.

C. đất nâu.

D. đất đen.

**BÀI 20:**

**MỤC I- HỌC SINH TỰ HỌC (HS ĐỌC, HỌC BÀI)**

**MỤC II- HỌC GHÉP VỚI BÀI 21 (HS ĐỌC, NGHIÊN CỨU BÀI TRƯỚC KHI HỌC BÀI 21)**

**BÀI 20: LỚP VỎ ĐỊA LÝ-**

**QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ HOÀN CHỈNH** **CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÝ**

**I. LỚP VỎ ĐỊA LÍ**

- Khái niệm: Là lớp vỏ của Trái Đất, ở đó các thành phần ( khí quyển, thạch quyển, thủy quyển, thổ nhưỡng quyển và sinh quyển) xâm nhập và tác động lẫn nhau.

- Chiều dày: Khoảng 30 đến 35 km.

- Quy luật tự nhiên chi phối những hiện tượng và quá trình tự nhiên xảy ra trong lớp vỏ địa lí

**II. QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ HOÀN CHỈNH CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ**

**1. Khái niệm:**

- Là quy luật về mối quan hệ giữa các thành phần và của mỗi bộ phận lãnh thổ của lớp vỏ địa lí.

- Nguyên nhân: tất cả các thành phần của LVĐL đều đồng thời chịu tác động của nội lực và ngoại lực 🡪 chúng xâm nhập và tác động nhaụ, trao đổi vật chất và năng lượng 🡪 gắn bó mật thiết 🡪 một thể thống nhất và hoàn chỉnh.

**2. Biểu hiện:**

Một thành phần thay đổi *🡪* sự thay đổi của các thành phần còn lại và toàn bộ lãnh thổ.

Ví dụ 1: Lượng mưa tăng

 Lượng nước sông mùa lũ cao Lưu lượng

 Phùsa tăng lên

 Tốc độ dòng chảy

 Mức độ xói lở

Ví dụ 2: Khí hậu khô 🡪 ấm ướt 🡪 chế độ dòng chảy thay đổi

 🡪 quá trình xói mòn tăng

 🡪 TV phát triển mạnh

 🡪 quá trình phá hủy đá và hình thành đất nhanh hơn.

Ví dụ 3: rừng bị phá hủy 🡪 đất bị xói mòn

 🡪 khí hậu biến đổi

**3. Ý nghĩa thưc tiễn:**

Cần nghiên cứu kỹ lưỡng điều kiện địa lý của bất kỳ lãnh thổ nào trước khi tiến hành các hoạt động kinh tế (chặt cây rừng, xây dựng đập nước ...) vì khi con người tác động vào các thành phần của tự nhiên, có thể làm cho mối liên hệ giữa chúng bị biến đổi (có thể làm cho các thành phần khác cũng bị biến đổi).